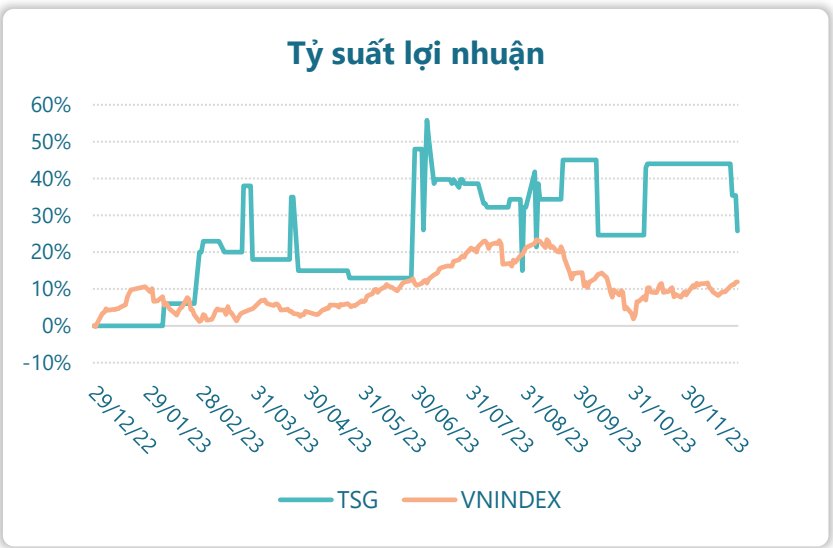
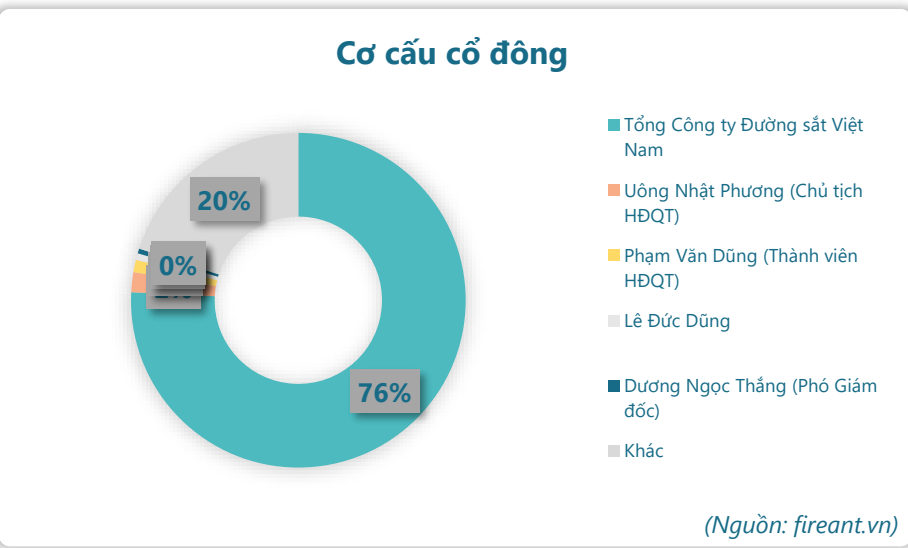
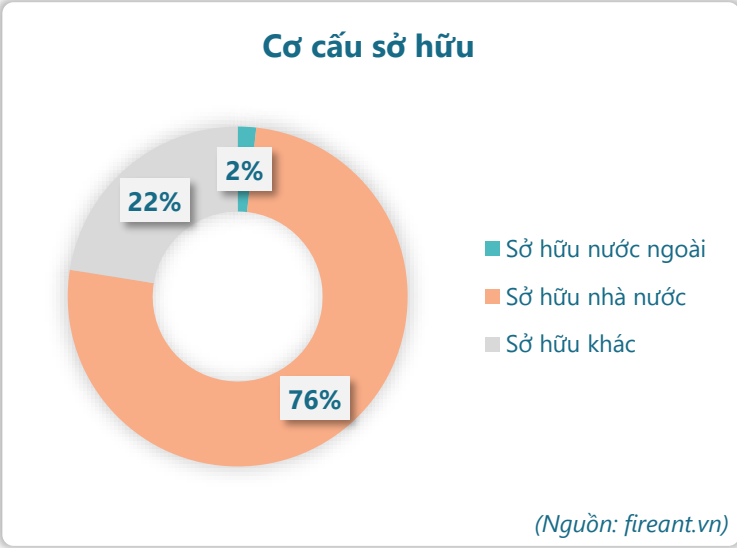
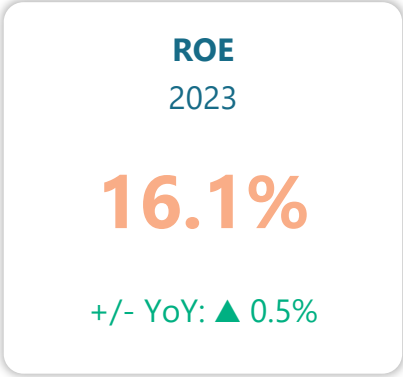
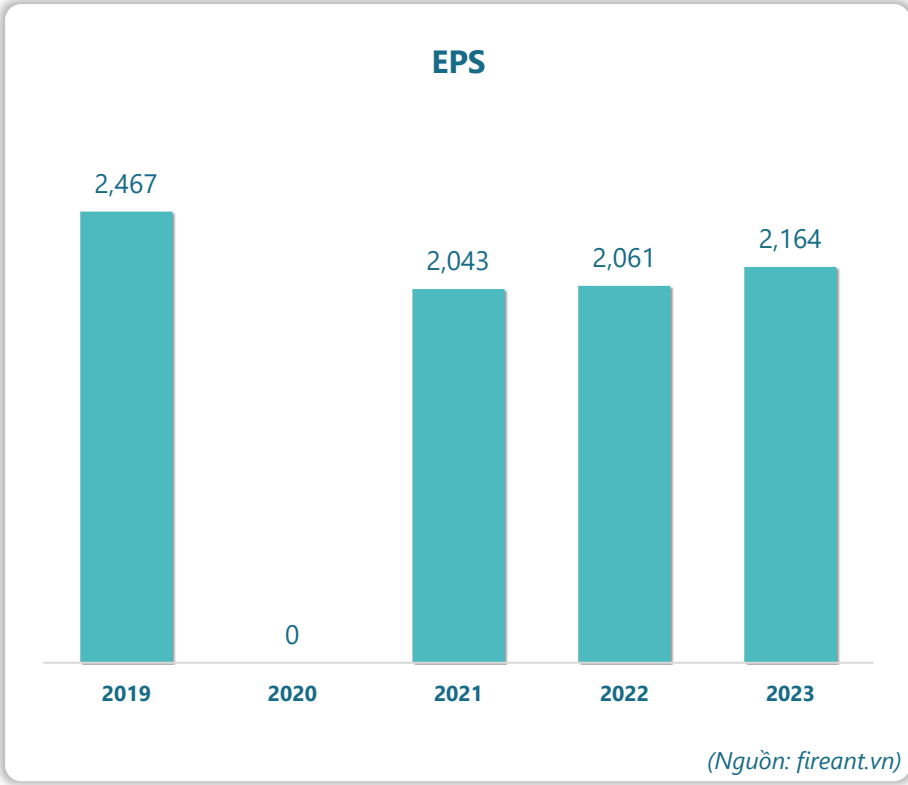
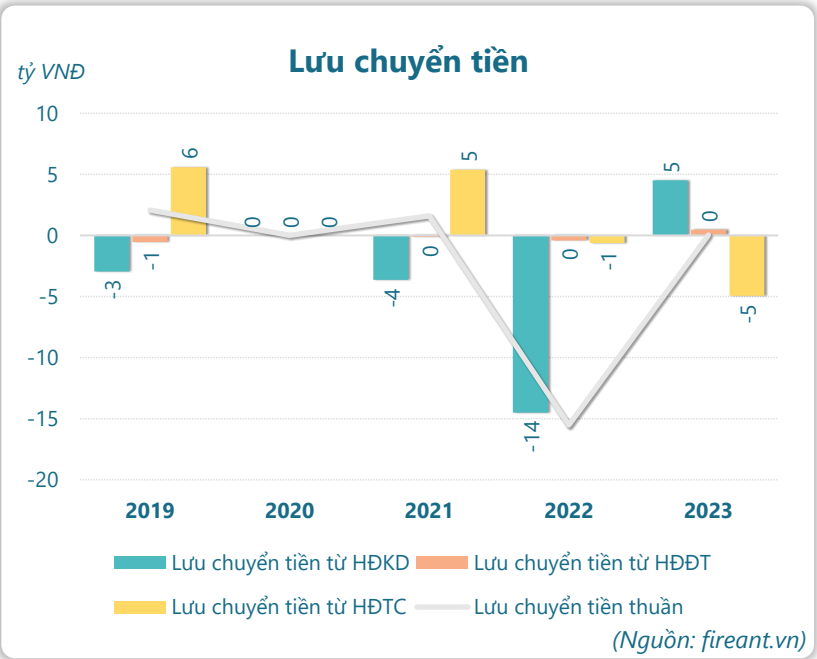
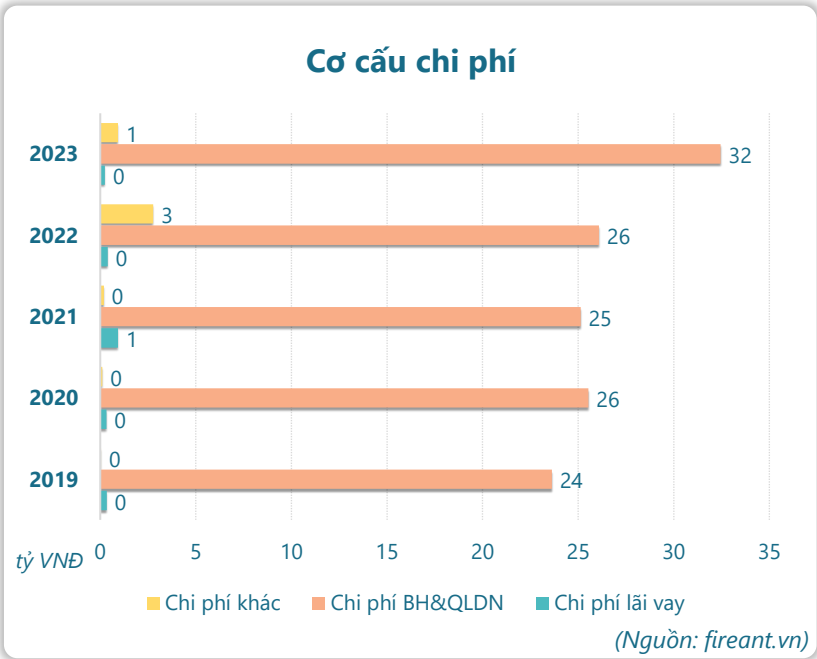
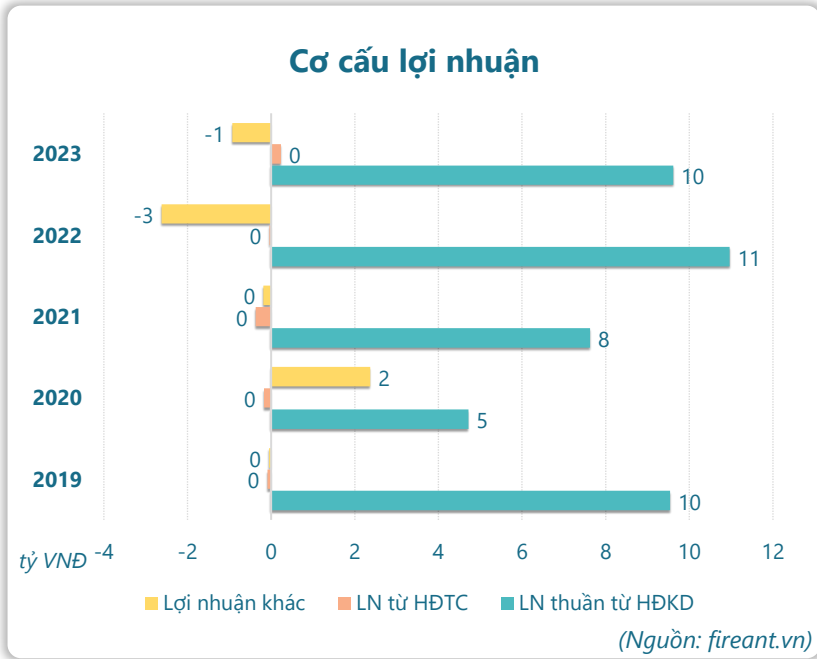
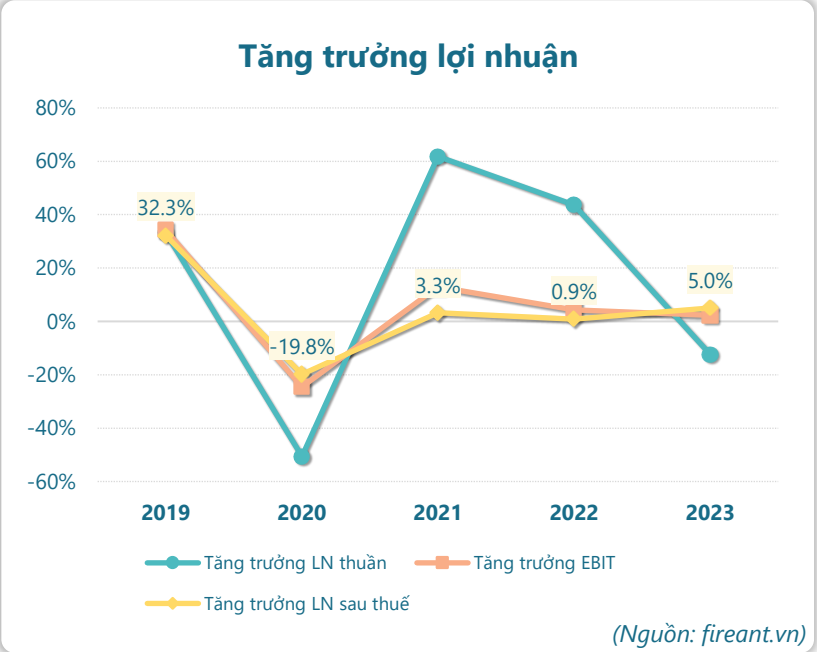
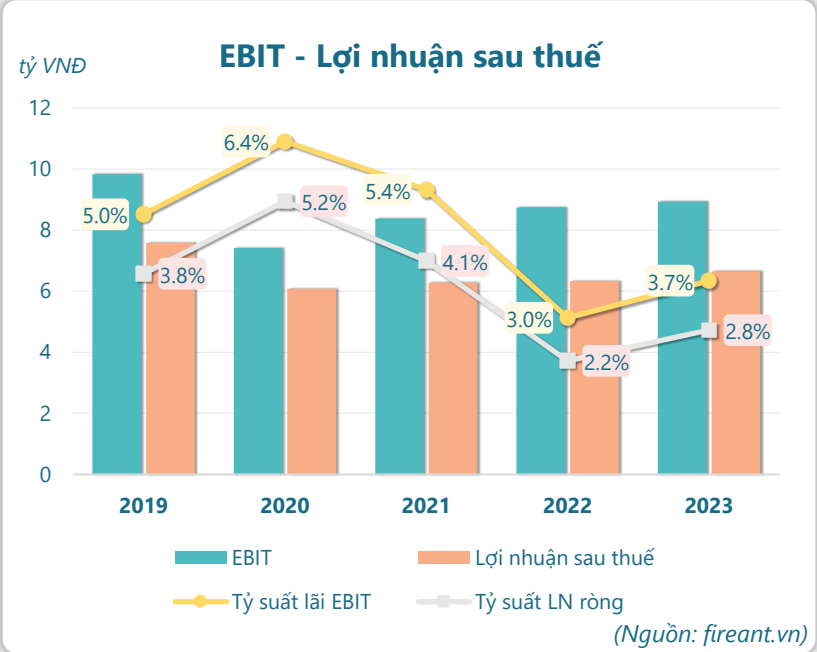
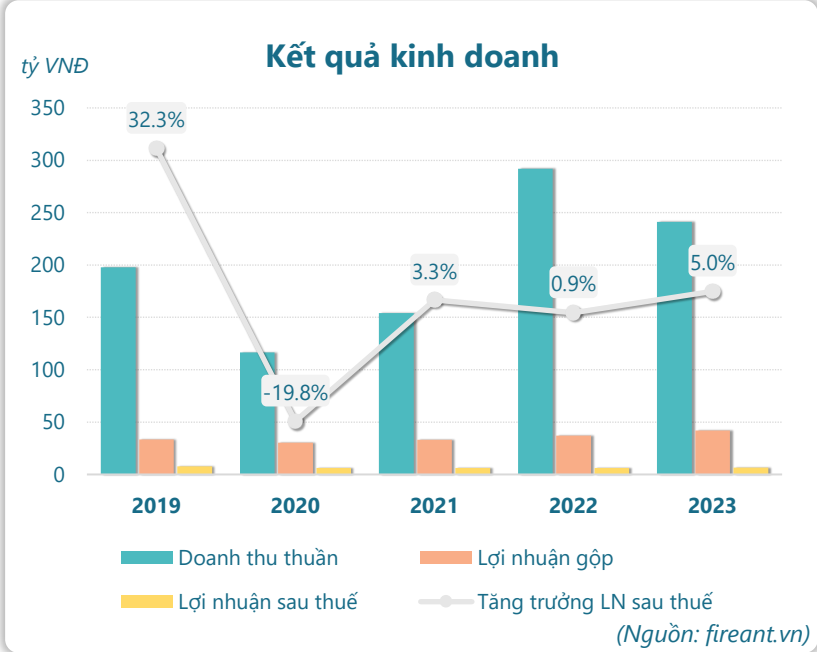


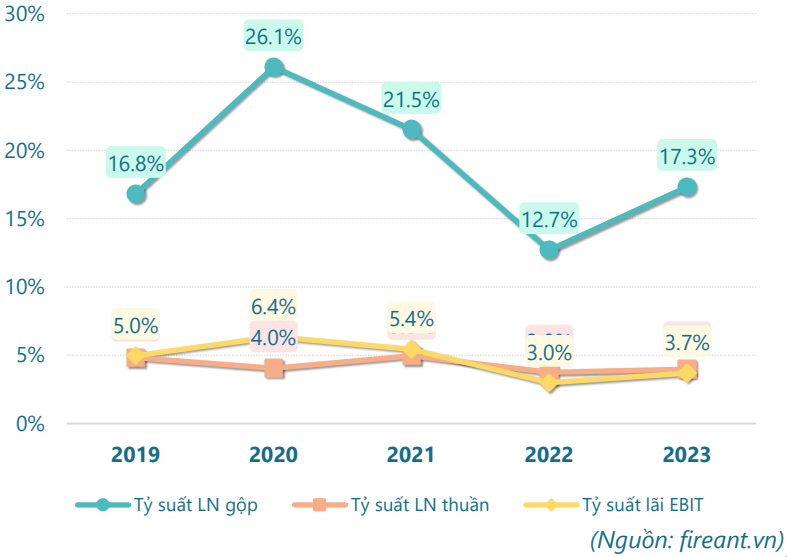
Ngày	11,700 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-12.7%	-13.3%	-19.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	9,306 - 14,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	36
Số lượng CPLH (CP)	3,074,100
KLGD BQ 20 phiên (CP)	130
Sở hữu nước ngoài	1.7%
Beta	(0.34)
EPS	
P/E	

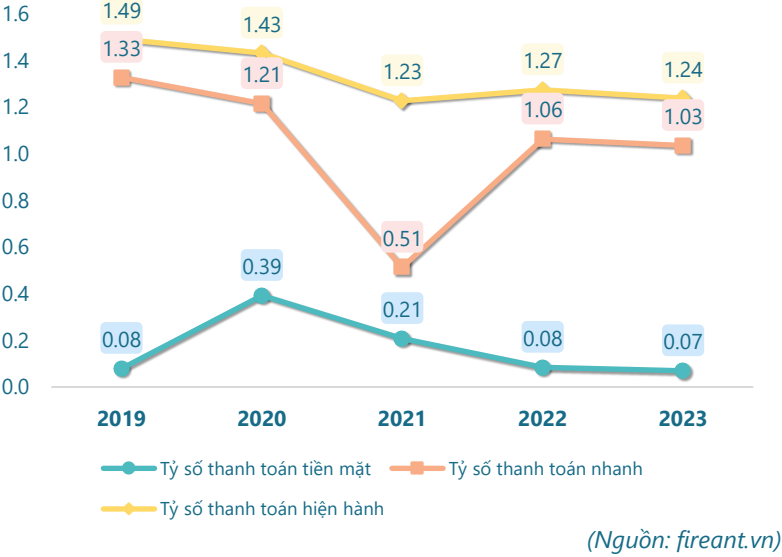




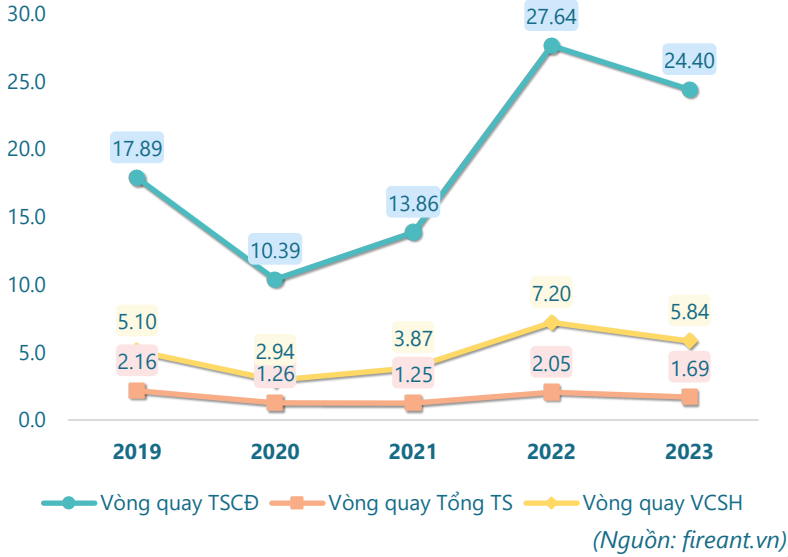
Tỷ suất lợi nhuận



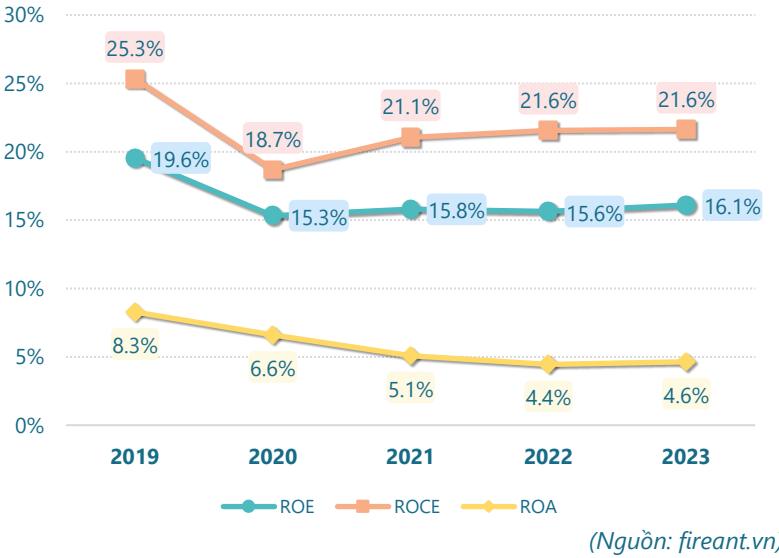
Chỉ số thanh khoản



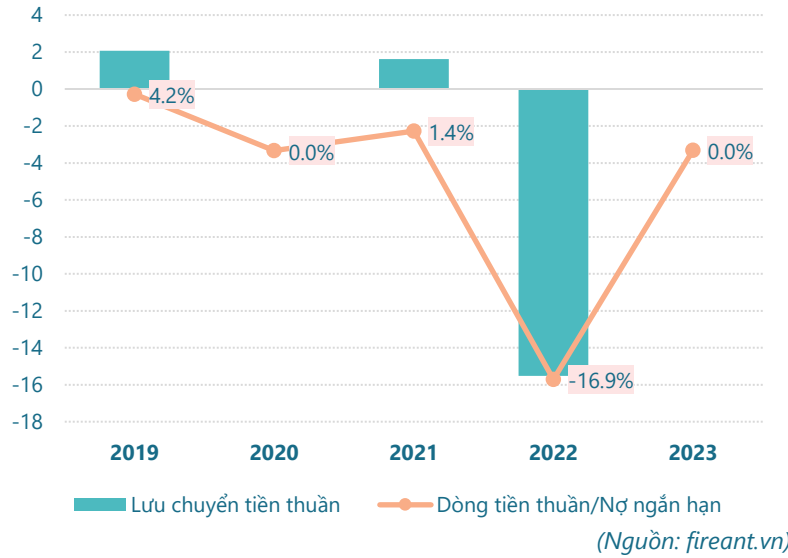
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

